

TRƯỜNG THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU
NĂM HỌC 2021 – 2022
SINH HỌC 7

NỘI DUNG KIẾN THỨC TRỌNG TÂM
Tiết 13: MỘT SỐ GIUN ĐẸP KHÁC VÀ ĐẶC ĐIỂM
CHUNG CỦA NGÀNH GIUN ĐẸP

I. Một số giun dẹp khác

- Sán lá máu kí sinh trong máu người.
- Sán bã trầu ruột lợn.
- + Sán bã trầu hình lá dài 2-5cm, rộng 1-2cm, màu đỏ máu. Cấu tạo trong gần giống sán lá gan. Mặt bụng có 2 giác bám giúp sán bám chắc vào thành ruột: giác miệng ở phía trước viền quanh lỗ miệng và giác bụng lớn hơn nằm ngay sau giác miệng. Sán bã trầu trưởng thành đẻ mỗi ngày khoảng 5000 trứng.
- Sán dây ruột người (nang sán ở cơ bắp trâu, bò, lợn)
- Sán kí sinh lấy chất dinh dưỡng của vật chủ, làm cho vật chủ gầy yếu.

II. Biện pháp phòng bệnh giun dẹp gây ra

- + Giữ vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân.
- + Tẩy giun, sán định kì
- + Giữ vệ sinh ăn uống

CHỦ ĐỀ: NGÀNH GIUN TRÒN (2 tiết)
Tiết 14: GIUN Đũa

1. Cấu tạo:

- Hình trụ dài 25 cm
- Lớp cuticun bọc ngoài → cơ thể căng tròn, không bị dịch tiêu hóa phân hủy.
- Thành cơ thể có lớp biểu bì và lớp cơ dọc phát triển.
- Khoang cơ thể chưa chính thức:
 - + Ống tiêu hóa thẳng, có hậu môn
 - + Tuyến sinh dục dài, cuộn khúc.

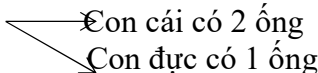
2. Di chuyển: Cơ thể có khả năng co duỗi → chui rúc.

3. Dinh dưỡng:

- Thức ăn theo ống ruột thẳng từ miệng đến hậu môn.
- Hậu phát triển → hút chất dinh dưỡng nhanh và nhiều.

4. Sinh sản:

a. Cơ quan sinh dục

- Phân tính
- Ống sinh dục dài 
- Thụ tinh trong, Đẻ trứng nhiều

b. Vòng đời

Giun đũa (trong ruột người) → đẻ trứng → ấu trùng trong trứng → thức ăn sống → ruột non → máu cật gan tim → ruột non.

- Phòng chống:

- + Giữ vệ sinh môi trường, vệ sinh ăn uống, vệ sinh cá nhân.
- + Tẩy giun định kỳ 1 → 2 lần/ năm.

CÂU HỎI ÔN TẬP

Câu 1. Vòng đời của sán lá gan có đặc điểm nào dưới đây?

- A. Thay đổi nhiều vật chủ và qua nhiều giai đoạn ấu trùng.
- B. Trứng, ấu trùng và kén có hình dạng giống nhau.
- C. Sán trưởng thành kết bào xác vào mùa đông.
- D. Ấu trùng sán có khả năng hoá sán trưởng thành cao.

Câu 2. Điền từ/cụm từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thiện nghĩa câu sau

Sán lá gan đẻ nhiều trứng, trứng gặp nước nở thành ấu trùng ...(1)... và sau đó ấu trùng kí sinh trong ...(2)..., sinh sản cho ra nhiều ấu trùng ...(3)..., loại ấu trùng này rời khỏi ốc bám vào cây cỏ, bèo, cây thủy sinh và biến đổi trở thành ...(4)... Nếu trâu bò ăn phải cây cỏ có kén sán sẽ bị nhiễm bệnh sán lá gan.

- A. (1) : có đuôi ; (2) : cá ; (3) : có lông bơi ; (4) : trứng sán
- B. (1) : có đuôi ; (2) : ốc ; (3) : có lông bơi ; (4) : kén sán
- C. (1) : có lông bơi ; (2) : ốc ; (3) : có đuôi ; (4) : kén sán
- D. (1) : có lông bơi ; (2) : cá ; (3) : có đuôi ; (4) : trứng sán

Câu 3. Phát biểu nào sau đây về sán lá gan là đúng ?

- A. Thích nghi với lối sống bơi lội tự do.
- B. Cơ thể đối xứng tỏa tròn.
- C. Sán lá gan không có giác bám.
- D. Sán lá gan có cơ quan sinh dục lưỡng tính.

Câu 4. Vật chủ trung gian thường thấy của sán lá gan là gì?

- A. Cá. B. Ốc C. Trai. D. Hến.

Câu 5: Vai trò của lớp cuticun đối với giun tròn là

- A. Giúp thấm thấu chất dinh dưỡng.
- B. Tạo ra vỏ ngoài trơn nhẵn.
- C. Tăng khả năng trao đổi khí.
- D. Bảo vệ giun tròn khỏi sự tiêu huỷ của các dịch tiêu hoá.

Câu 6: Giun đũa gây ảnh hưởng như thế nào đến sức khỏe con người?

- A. Hút chất dinh dưỡng ở ruột non, giảm hiệu quả tiêu hóa, làm cơ thể suy nhược.
- B. Số lượng lớn sẽ làm tắc ruột, tắc ống dẫn mật, gây nguy hiểm đến tính mạng con người.
- C. Sinh ra độc tố gây hại cho cơ thể người.
- D. Cả A và B đều đúng.

Câu 7: Căn cứ con đường xâm nhập của ấu trùng giun kí sinh, cho biết cách phòng ngừa loài giun nào thực hiện đơn giản nhất.

- A. Giun đũa B. Giun móc câu C. Giun kim D. Giun chỉ

Câu 8: Vì sao khi kí sinh trong ruột non, giun đũa không bị tiêu hủy bởi dịch tiêu hóa?

- A. Vì giun đũa chui rúc dưới lớp niêm mạc của ruột non nên không bị tác động bởi dịch tiêu hóa.
- B. Vì giun đũa có khả năng kết bào xác khi dịch tiêu hóa tiết ra.
- C. Vì giun đũa có lớp vỏ cuticun bọc ngoài cơ thể.
- D. Cả A, B, C đều đúng.

Câu 9: Trong các đặc điểm sau, đâu là điểm khác nhau giữa sán lá gan và giun đũa

- A. Sự phát triển của các cơ quan cảm giác.
- B. Tiết diện ngang cơ thể.
- C. Đời sống.
- D. Con đường lây nhiễm.

Câu 10: Trình bày vòng đời của giun đũa từ đó đề ra các biện pháp phòng tránh bệnh giun đũa ở người.